

Vũ Anh Quân (2024). Thực tiễn triển khai hạn mức tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng nhà nước Việt Nam hiện nay và giải pháp. *Tạp chí nghiên cứu Chính sách và Phát triển*, 02(2024), 92-105

Tạp chí Nghiên cứu Chính sách và Phát triển

Thực tiễn triển khai hạn mức tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng nhà nước Việt Nam hiện nay và giải pháp

© Học viện Chính sách và Phát triển 2024
© CSR, 2024

Bài báo khoa học

Vũ Anh Quân (TS)

Khoa Tài chính Ngân hàng, Học viện Chính sách và Phát triển

Email: quanva.mb@gmail.com

Tóm tắt:

Hiện nay vấn đề tăng trưởng tín dụng luôn được quan tâm, được cụ thể hoá bằng nhiều chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước (NHNN). Đặc biệt, trong giai đoạn này nền kinh tế Việt nam đối mặt nhiều khó khăn vừa phát triển vừa phục hồi, chịu những tác động tiêu cực từ dịch Covid. Tuy nhiên vẫn còn nhiều quan điểm có nên áp dụng việc giao hạn mức tín dụng của NHNN như hiện nay hay không. Nghiên cứu này tập trung phân tích kết quả thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng của toàn ngành, thực tiễn việc điều hành công cụ hạn mức tín dụng của NHNN, đề xuất giải pháp nhằm vận dụng linh hoạt công cụ hạn mức tín dụng theo hướng giao sự chủ động cho các Ngân hàng thương mại và dần dỡ bỏ cơ chế này trong thời gian tới, góp phần tăng trưởng tín dụng lành mạnh, nâng cao tính cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước.

Ngày nhận bài:
29/7/2024
Bản sửa lại lần 1:
05/9/2024
Ngày duyệt bài:
15/9/2024

Mã số: TC090224

Từ khoá: Ngân hàng nhà nước, tổ chức tín dụng, ngân hàng, hạn mức tín dụng

Abstract:

Currently, the issue of credit growth has always been concerned, it is concretized by many directions of the Government and the State Bank (SBV). In particular, during this period, Vietnam's economy is facing many difficulties as it strives to develop and recover, while also suffering negative impacts from the Covid pandemic. There are still many opinions on whether to apply the current credit limit allocation by the State Bank of Vietnam or not.

This study focuses on analyzing the results of credit growth targets across the entire sector, the practical implementation of the credit limit tool by the State Bank of Vietnam, and proposing solutions to flexibly apply the credit limit tool by granting more autonomy to commercial banks while gradually phasing out this mechanism in the near future. This aims to contribute to healthy credit growth, enhance competitiveness, and promote the economic development of the country.

Keywords: State bank, credit institutions, banks, credit limits

1. Đặt vấn đề

Hạn mức tăng trưởng tín dụng là một công cụ để thực thi chính sách tiền tệ của NHNN, nhằm hạn chế mức dư nợ tín dụng tối đa đến với nền kinh tế của TCTD, chỉ tiêu hạn mức tín dụng đối với nền kinh tế giao cho từng TCTD là chỉ tiêu khống chế tối đa, TCTD không được phép vi phạm trong suốt quá trình thực hiện. Theo đó hàng năm hàng kỳ căn cứ vào tình hình kinh tế vĩ mô, khả năng của từng TCTD, NHNN sẽ giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng đơn vị được phép thực hiện nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và hạn chế rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng.

Hiện nay, chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng để kiểm soát tăng trưởng tín dụng hàng năm của các TCTD. NHNN phân bổ hạn mức tăng trưởng tín dụng hàng năm cho từng tổ chức tín dụng bao gồm cả công ty tài chính. Tuy nhiên, hạn mức phân bổ của NHNN cho từng tổ chức tín dụng

không được công khai. Mỗi tổ chức tín dụng sẽ phải chịu các hạn mức tăng trưởng tín dụng khác nhau. NHNN dựa trên các báo về tình hình tài chính của từng tổ chức tín dụng, tỷ lệ lạm phát mục tiêu và tốc độ tăng trưởng GDP mục tiêu để đưa ra quyết định.

Tại Việt Nam, trong thời gian vừa qua việc điều hành hạn mức tăng trưởng tín dụng của NHNN đối với các ngân hàng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng tín dụng và ổn định nền kinh tế. Chính vì vậy, điều hành với mức tăng trưởng phù hợp sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cũng như ổn định hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại, đây luôn là nhiệm vụ quan trọng được chính phủ và NHNN đặt ra trong quản lý kinh tế vĩ mô. Do vậy việc nghiên cứu tìm giải pháp phù hợp cho việc điều hành chính sách tăng trưởng tín dụng nhằm thúc đẩy hoạt động tín dụng cho nền kinh tế đồng thời đảm bảo an toàn cho các TCTD là cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Hạn mức tín dụng là mức dư nợ tối đa mà Ngân hàng trung ương buộc các tổ chức tín dụng phải tôn trọng khi cấp tín dụng cho nền kinh tế (Ngô Hường & Tô Kim Ngọc, 2001). Theo đó, mức dư nợ được quy định cho từng ngân hàng căn cứ vào đặc điểm kinh doanh của từng ngân hàng (Cơ cấu khách hàng, mức rủi ro), định hướng cơ cấu kinh tế tổng thể, nhu cầu tài trợ các đối tượng chính sách và nó

phải nằm trong giới hạn của tổng dư nợ tín dụng dự tính của toàn bộ nền kinh tế trong một khoảng thời gian nhất định. Ngân hàng trung ương kiểm soát hoạt động tín dụng của các ngân hàng để đảm bảo quá trình cung ứng tín dụng cho nền kinh tế đảm bảo cả về hai mặt khối lượng và chất lượng, đảm bảo khối cung tiền tệ tương ứng với yêu cầu lưu thông hàng hoá, dịch vụ (Ngô Hương & Phan Đình Thế, 2002).

Công cụ chủ yếu của ngân hàng trung ương là thực hiện chính sách tiền tệ, bao gồm việc đảm bảo sự vận hành thông suốt của hệ thống ngân hàng – tài chính, đảm bảo sự tương hợp của quá trình cung ứng tiền tệ và tín dụng với các mục tiêu quốc gia. Bằng cách kiểm soát tốc độ tăng trưởng của mức cung tiền tệ và tín dụng, Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) và các Ngân hàng trung ương trên khắp thế giới cố gắng đảm bảo sự tăng trưởng kinh tế ở một tốc độ thích hợp, thất nghiệp được giữ ở mức thấp, duy trì lạm phát hợp lý và đảm bảo giá trị của đồng USD trên thị trường quốc tế được giữ vững (Peter S. Rose, 2001).

Nghiên cứu về chính sách hạn mức tăng trưởng tín dụng của ngân hàng thương mại đã được các học giả trong nước và quốc tế nghiên cứu dưới nhiều khía cạnh khác nhau. Nhìn chung các nghiên cứu đều khẳng định sự cần thiết phải đánh giá mức tăng trưởng tín dụng chung của nền kinh tế giúp cho chính phủ có căn cứ để điều hành vĩ mô nền kinh tế.

Nói về chính sách tăng trưởng tín dụng, đã có nhiều đánh giá nghiên cứu của

các học giả theo đó tăng trưởng tín dụng như một công cụ trực tiếp của chính sách tiền tệ. Chính sách tăng trưởng tín dụng ảnh hưởng mạnh nhất đến tăng trưởng kinh tế và lạm phát, các phân tích của phái tiền tệ chỉ ra rằng lạm phát nhanh có thể do sự tăng cao của cung tiền tệ thúc đẩy (Fredric S. Mishkin, 2001).

Điều hành chính sách tín dụng là một vấn đề khó khăn, nhạy cảm có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng và rủi ro. Ngay cả các nghiên cứu trên thế giới cũng chỉ ra điều này, theo Oleg Ivanovich Lavrushin (2015) ranh giới giữa việc bảo đảm và mở rộng tín dụng có lẽ là một trong những vấn đề khó khăn nhất. Từ góc độ thực tiễn, câu trả lời chính xác vẫn chưa có. Xã hội chưa có những khuyến nghị thỏa đáng về phạm vi tín dụng ở mức độ vĩ mô và vi mô của các quan hệ tín dụng. Câu hỏi chưa được giải quyết về giới hạn tín dụng cũng có ý nghĩa khá quan trọng từ góc độ lý thuyết.

Mỗi một quốc gia điều hành tăng trưởng tín dụng theo nhiều cách thức khác nhau, ở các quốc gia phát triển thường điều hành tăng trưởng tín dụng qua các công cụ gián tiếp của chính sách tiền tệ như: lãi suất, dự trữ bắt buộc, thị trường. Tại Việt Nam do hệ thống các Tổ chức tín dụng chưa thực sự phát triển và minh bạch, trong khi các công cụ thị trường vốn chưa thực sự phát triển nên NHNN thực hiện chính sách tăng trưởng tín dụng như một công cụ của chính sách tiền tệ thông qua việc phân bổ hạn mức tăng trưởng tín dụng cho các Ngân hàng thương mại. Theo đó, NHNN cũng quyết định sử dụng

công cụ thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia bao gồm tái cấp vốn, lãi suất tỷ giá hối đoái, dự trữ bắt buộc, công cụ thị trường mở và các công cụ biện pháp khác theo quy định của chính phủ.

Có thể nói rằng, công cụ trực tiếp của chính sách tiền tệ được áp dụng phổ biến ở các nước trong thời kỳ hoạt động tài chính được điều tiết chặt chẽ là hạn mức tín dụng (Ngô Hường & Tô Kim Ngọc, 2001). Công cụ này thường được sử dụng trong trường hợp lạm phát cao nhằm khống chế trực tiếp và ngay lập tức lượng tín dụng cung ứng, trong trường hợp khi các công cụ gián tiếp không phát huy hiệu quả do thị trường tiền tệ chưa phát triển... Tuy nhiên hiệu quả điều tiết của công cụ này không cao bởi nó thiếu linh hoạt và đôi khi đi ngược lại với chiều hướng biến động của thị trường tín dụng do đó đẩy lãi suất lên cao hoặc làm suy giảm khả năng cạnh tranh của các ngân hàng thương mại.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu là dữ liệu thứ cấp được thu thập từ báo tài chính được công bố công khai của các ngân hàng thương mại cổ phần có niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam và dữ liệu được công bố từ các cơ quan quản lý như Chính phủ, Ngân hàng nhà nước.

Dựa trên số liệu về hoạt động tín dụng thu thập được cũng như thực trạng tăng trưởng tín dụng của các Ngân hàng thương mại, của nền kinh tế, tác giả đã phân tích thống kê đánh giá so sánh các chỉ tiêu về tăng trưởng tín dụng trong các năm gần đây để đưa ra nhận định.

Từ việc phân tích thực trạng, quan sát đánh giá các nghiên cứu của các tác giả trong nước và quốc tế cũng như chỉ đạo điều hành của các cơ quan quản lý, Tác giả đưa ra nhận định và giải pháp nhằm hoàn thiện về chính sách hạn mức tăng trưởng tín dụng hiện nay

3. Khái quát thực trạng về triển khai chính sách hạn mức tăng trưởng tín dụng của NHNN hiện nay

3.1. Khái quát về tình hình tăng trưởng tín dụng trong những năm gần đây

Tín dụng vẫn là hoạt động chủ yếu của Ngân hàng thương mại, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu thu nhập. Hoạt động tín dụng vẫn là kênh cung cấp vốn chủ yếu có ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế, khi mà tại Việt nam thị trường vốn vẫn chưa thực sự phát triển mạnh, vốn cho đầu tư phát triển kinh doanh phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn tín dụng của hệ thống ngân hàng.

Hàng năm hệ thống ngân hàng đều có sự tăng trưởng tín dụng theo định hướng của NHNN. Theo đó, tăng trưởng tín dụng phải đi đôi với đảm bảo an toàn, hiệu quả, tập trung tín dụng vào sản xuất kinh doanh, đặc biệt đối với những lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ. Những lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như tín dụng bất động sản, tín dụng đầu tư chứng khoán... cũng được NHNN chỉ đạo các TCTD kiểm soát chặt chẽ.

Theo công bố của NHNN tình hình tăng trưởng tín dụng của Việt Nam giai đoạn 2016-2023 như sau:

Bảng 1: Tăng trưởng tín dụng giai đoạn 2016-2023

Năm	Tăng trưởng tín dụng (%)	Năm	Tăng trưởng tín dụng (%)
2016	18,25	2020	12,13
2017	18,28	2021	13,53
2018	13,89	2022	14,50
2019	13,65	2023	13,78

Nguồn: Báo cáo thống kê NHNN

Trong hai năm gần đây nền kinh tế phục hồi, mục tiêu tăng trưởng luôn được Chính phủ quan tâm yêu cầu NHNN và các TCTD đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng để phát triển kinh tế tập trung vào các ngành mũi nhọn phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Thực tế hiện nay (2023, 2024) mặc dù NHNN đã đưa ra nhiều giải pháp nhưng tốc độ tăng trưởng tín dụng vẫn chậm, chủ yếu do có sự tăng trưởng không đồng đều trong các tháng, tín dụng thường tập trung vào cuối năm sẽ không phản ánh đúng thực trạng hoạt động của các TCTD.

Theo số liệu NHNN, trong năm 2023 tốc độ tăng trưởng theo từng tháng không đồng đều, thậm chí dư nợ tín dụng tại thời điểm tháng 07/2023 sụt giảm so với các tháng trước. Tính đến 10 tháng đầu năm 2023, tăng trưởng tín dụng chỉ đạt bình quân 0,72%/tháng, chỉ riêng hai tháng cuối năm dư nợ tín dụng của hệ thống ngân hàng đã tăng thêm 760,502 nghìn tỷ đồng, đưa tốc độ tăng trưởng cuối năm đạt 13,78%, tương ứng với mức tăng bình quân 1,08%/tháng.

Bảng 2: Dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế và tốc độ tăng trưởng

(Tháng 06 năm 2024)

STT	Chỉ tiêu	Số dư (Tỷ đồng)	Tốc độ tăng (Giảm) so với cuối năm 2023 (%)
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	985.943,95	3,52
2	Công nghiệp và xây dựng	3.678.210,52	5,98
	- Công nghiệp	2.539.331,27	7,26
	- Xây dựng	1.138.879,25	3,25
3	Hoạt động Thương mại, Vận tải và Viễn thông	3.979.042,17	5,73
	- Thương mại	3.650.114,97	5,93
	- Vận tải và Viễn thông	328.927,2	3,59
4	Các hoạt động dịch vụ khác	5.753.065,34	6,88
	Tổng cộng	14.396.261,98	6,1

Nguồn: Báo cáo thống kê NHNN

Đánh giá xu hướng vốn tín dụng đối với nền kinh tế trong 06 tháng đầu năm 2024 có thể thấy, cơ cấu vốn tín dụng tiếp tục được tập trung đầu tư cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đặc biệt là nông nghiệp - nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp phụ trợ, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp. Cụ thể, các ngân hàng thương mại đã thực hiện nghiêm túc chủ trương của Chính phủ, dòng vốn tín dụng tiếp tục được hướng vào 5 lĩnh vực ưu tiên của nền kinh tế, như: nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp phụ trợ, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông sản sạch... Vốn tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, như chứng khoán, bất động sản cũng được kiểm soát chặt chẽ.

Như vậy, trong 06 tháng đầu năm 2024 tín dụng có sự tăng trưởng cao ở hoạt động dịch vụ, công nghiệp cho thấy nguồn vốn đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3.2. Điều hành chính sách tăng trưởng tín dụng của NHNN

Hàng năm, ngay từ đầu năm NHNN cũng đưa ra định hướng chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng, dựa vào định hướng đó NHNN giao chỉ tiêu hạn mức tăng trưởng tín dụng cho từng TCTD căn cứ theo diễn biến của nền kinh tế, năng lực khả năng

của từng tổ chức tín dụng cũng như dựa trên chấm điểm xếp hạng.

Để căn cứ chấm điểm xếp hạng các TCTD, NHNN đã ban hành thông tư số 52/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 và các văn bản sửa đổi có liên quan, quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Đây cũng là căn cứ quan trọng để đề giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng dựa trên các chỉ tiêu hoạt động quan trọng của TCTD như; vốn, chất lượng tài sản, quản trị điều hành, kết quả hoạt động kinh doanh, khả năng thanh khoản, mức độ nhạy cảm đối với rủi ro thị trường. Tài liệu, thông tin dữ liệu sử dụng để xếp hạng:

- Tài liệu, thông tin, dữ liệu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi Ngân hàng Nhà nước theo quy định pháp luật về chế độ báo cáo, thống kê;
- Kết quả giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (bao gồm Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước khác và công ty kiểm toán độc lập);
- Các tài liệu, thông tin và dữ liệu khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi Ngân hàng Nhà nước theo quy định pháp luật và theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Bảng 3: Mục tiêu và kết quả tăng trưởng tín dụng giai đoạn 2019-2023

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023
Mục tiêu tăng trưởng tín dụng	14	14%	12	14	14 - 15
Kết quả thực hiện	13.65	12,13	13,53	14,5	13.78

Nguồn: Báo cáo thống kê NHNN và thu thập của tác giả

Như vậy, theo bảng trên ngay từ đầu năm NHNN đã đưa ra mục tiêu tăng trưởng tín dụng định hướng cả năm và trong năm có thay đổi tùy theo tình hình kinh tế... Dựa vào mục tiêu tăng trưởng chung NHNN sẽ phân bổ hạn mức cho từng tổ chức tín dụng với mức tăng trưởng khác nhau tùy theo khả năng, điểm xếp hạng. Thực tế cho thấy, mức tăng trưởng tín dụng của hệ thống ngân hàng không đồng đều, một số đơn vị tăng trưởng khá cao, một số tăng trưởng thấp, thậm chí tăng trưởng âm.

Đánh giá điều hành tăng trưởng tín dụng NHNN (2022- 2024)

Trong điều hành tăng trưởng tín dụng trong những năm gần đây có thể thấy năm 2022 là một năm có nhiều biến động do tình hình kinh tế có nhiều tác động của dịch Covid cũng như tăng trưởng tín dụng quá mức, lạm phát có xu hướng ra tăng. Để ổn định kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát, NHNN đã có nhiều lần điều chỉnh hạn mức tăng trưởng tín dụng đối với các TCTD.

Theo số liệu thống kê các ngân hàng thương mại, tính đến cuối tháng 06/2022 dư nợ tín dụng của hầu hết các ngân hàng đều tăng trưởng ở mức cao, các ngân hàng

đều vượt hạn mức tín dụng được giao hoặc phải dừng giải ngân để chờ NHNN xem xét tăng hạn mức gây ra không ít khó khăn cho khách hàng và ngân hàng. Đơn cử như tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (VCB) trong 06 tháng đầu năm 2022 tăng 14,6% cao hơn định hướng 14% và vượt xa với hạn mức 10% được NHNN cấp. BIDV cũng tương tự, BIDV được giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng ở mức 10% trong năm 2022, nhưng dư nợ cho vay khách hàng tính đến cuối tháng 6 tăng 9,8%, nếu tính cả số dư nợ tín dụng cấp thông qua đầu tư trái phiếu thì mức tăng trưởng tín dụng là hơn 11%. Với MBB, tăng trưởng riêng cho vay khách hàng đến cuối tháng 06/2022 của ngân hàng mẹ là 14,25%, xấp xỉ mức trần tín dụng 15% được NHNN cấp.

Như vậy, đến thời điểm cuối tháng 6 năm 2022 hầu hết các Ngân hàng thương mại đều sử dụng hết hạn mức tín dụng giao, các ngân hàng đã đồng loạt xin NHNN nói chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng để có dư địa cho vay. Trong thời gian chờ, các ngân hàng đều bị ngưng trệ giải ngân, dư nợ hầu như không tăng mới chỉ hỗ trợ các khách hàng trả nợ vào giải ngân ra

theo hạn mức tín dụng được cấp, theo đó một số ngân hàng phải kiểm soát giải ngân hàng ngày để tránh vượt hạn mức được giao. Trước nhu cầu của nền kinh tế, đến tháng 09/2022 NHNN cũng có điều chỉnh gửi các TCTD căn cứ theo tình hình thực tế diễn biến thị trường và xếp hạng các TCTD. Theo đó, NHNN đã thông báo tăng trưởng tín dụng năm 2022 cho từng đơn vị trên cơ sở: (1) Kết quả xếp hạng từng TCTD theo quy định tại Thông tư số 52/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung); (2) Xem xét một số yếu tố cụ thể hóa chủ trương, định hướng điều hành của Chính phủ, NHNN cũng như các TCTD tham gia hỗ trợ xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém; giảm lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp và người dân; tín dụng vào lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro,...

Có thể thấy rằng năm 2022, mặc dù NHNN đề ra định hướng tăng trưởng tín dụng là 14%, tương đương các năm trước. Tuy nhiên đã có sự thay đổi nhiều lần trong năm đối với các TCTD, nhiều TCTD và doanh nghiệp đã đề nghị NHNN tăng hạn mức tín dụng, không nên cứng nhắc, mà cần phải căn cứ vào nhu cầu vốn đầu tư của nền kinh tế trong bối cảnh lạm phát của Việt Nam được kiểm soát, thấp hơn nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Trên cơ sở đó, NHNN cũng phải xem xét và không điều chỉnh ngay với lý do ổn định vĩ mô là mục tiêu quan trọng hàng đầu khi năm 2022 có nhiều hệ lụy từ dịch

Covid không kiểm soát chặt chẽ sẽ gây ra nhiều rủi ro cho hệ thống.

Nếu như năm 2022 áp lực tăng trưởng tín dụng quá mức của các TCTD khiến NHNN phải cân nhắc có biện pháp thắt chặt và điều chỉnh nhiều lần thì năm 2023, 06 tháng đầu năm 2024 tình hình tăng trưởng lại chậm mặc dù các cơ quan quản lý đưa ra nhiều giải pháp chính sách hỗ trợ yêu cầu các ngân hàng đẩy mạnh tăng trưởng theo hạn mức được giao để cung cấp vốn cho nền kinh tế.

Năm 2023, NHNN xác định mục tiêu mức tăng trưởng tín dụng khoảng 14 - 15% và được linh hoạt điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế, tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD cung ứng nguồn vốn tín dụng cho nền kinh tế. Không như năm 2022 ngay từ quý 1, NHNN đã giao hạn mức tăng trưởng cho các TCTD để chủ động thực hiện ngay từ các tháng đầu năm. Cụ thể tháng 02/2023, Ngân hàng Nhà nước đã cấp hạn mức hay “room” tín dụng chi tiết cho từng ngân hàng. Theo NHNN, việc phân bổ room tín dụng năm 2023 đối với từng ngân hàng căn cứ theo một số tiêu chí cơ bản, trong đó có kết quả chấm điểm xếp hạng các ngân hàng đến thời điểm gần nhất. Tháng 03/2023, trong một báo cáo phân tích, Công ty chứng khoán VNDIRECT đã cập nhật “room” tín dụng của một số ngân hàng như sau:

Bảng 4: Hạn mức tín dụng lần 1 và dự phòng tăng trưởng tín dụng của VNDIRECT

Ngân hàng/chỉ tiêu	Tăng trưởng tín dụng 2022	Hạn mức tín dụng lần 1 trong 2023	Dự phòng tăng trưởng tín dụng 2023
MSB	17,8%	13,5%	n/a
HDB	25,6%	11%	20%
ACB	14,3%	9,8%	13%
VCB	18,9%	9,6%	12%
VIB	14,5%	9,5%	11%
TCB	12,5%	9,5%	11%
TPB	14,3%	9,1%	10%
VPB	28,3%	9,0%	22%
MBB	25,4%	9,0%	18%
BID	12,2%	8,3%	n/a
LPB	12,7%	8,0%	11%

Nguồn: NHTM, VNDIRECT RESEARCH

Trong danh sách thống kê của chứng khoán VNDirect có một số ngân hàng được cấp hạn mức cao như Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) được cấp room tín dụng cao nhất ở lần xét đầu này, tới 13,5%. Theo các chuyên gia, NHNN cấp room tín dụng cao cho các ngân hàng có danh mục tín dụng đa dạng, tham gia hỗ trợ tổ chức tín dụng yếu kém, chất lượng tài sản lành mạnh và thanh khoản dồi dào.

Mặc dù NHNN đã chủ động phân bổ hạn mức cho các TCTD ngay từ đầu năm, đồng thời Chính phủ, NHNN cũng có nhiều biện pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng. Tuy nhiên, trong 11 tháng do tăng trưởng kinh tế còn gặp khó khăn nên sức hấp thụ vốn và cầu tín dụng của nền kinh tế còn yếu. Theo số liệu của NHNN, tính

đến cuối tháng 11/2023 tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống mới đạt 8,21% thấp hơn so với chỉ tiêu định hướng đầu năm. Nhưng chỉ trong tháng cuối năm 2023, tín dụng đã tăng thêm 4,56%, khi nhảy vọt từ mức 9,15% vào cuối tháng 11/2023 lên 13,71%. Nếu xét theo số tuyệt đối, đã có hơn 578.300 tỉ đồng được bơm rông ra nền kinh tế chỉ riêng trong tháng 12, nâng số dư nợ tăng rông trong năm 2023 lên hơn 1,63 triệu tỉ đồng. Đáng lưu ý là mức tăng trưởng này gần như chỉ tập trung vào nửa cuối tháng 12, đặc biệt là trong 10 ngày cuối tháng 12. Như vậy tốc độ tăng trưởng tín dụng chung nền kinh tế và của từng TCTD tăng trưởng không đồng đều tập trung vào cuối năm chưa phản ánh đúng thực trạng hoạt động của các TCTD.

Năm 2024, Để tạo điều kiện thuận lợi cung ứng nguồn vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế, NHNN đã giao hết toàn bộ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng định hướng 15% và yêu cầu các TCTD kiểm soát tăng trưởng tín dụng năm 2024. Theo đó, NHNN ban hành văn bản số 10167/NHNN-CSTT về kế hoạch tăng trưởng tín dụng năm 2024 là 15% được giao cho các ngân hàng ngay đầu năm. Cũng theo NHNN, nguyên tắc tính chỉ tiêu tăng trưởng được quy định theo công thức: $Dư\ nợ\ tín\ dụng\ tối\ đa\ đến\ ngày\ 31/12/2024 = Dư\ nợ\ tín\ dụng\ ngày\ 31/12/2023 + [Điểm\ xếp\ hạng\ năm\ 2022 \times 3,5\% \times (dư\ nợ\ tín\ dụng\ ngày\ 31/12/2023 - dư\ nợ\ tín\ dụng\ vượt\ chỉ\ tiêu\ tăng\ trưởng\ tín\ dụng\ Ngân\ hàng\ Nhà\ nước\ thông\ báo\ năm\ 2023\ (nếu\ có))] - Các\ khoản\ bán\ dư\ nợ\ tín\ dụng\ thực\ hiện\ bán\ trong\ năm\ 2024\ và\ chưa\ thu\ tiền\ đến\ thời\ điểm\ tính\ dư\ nợ\ tín\ dụng\ (nếu\ có)$. Cũng theo nội dung văn bản trên, các ngân hàng 100% vốn nước ngoài, ngân hàng liên doanh kiểm soát tăng trưởng tín dụng (bao gồm cả yếu tố điều chỉnh tỷ giá) đến cuối năm 2024 không vượt quá mức dư nợ tín dụng được nêu trên. Bên cạnh đó, các tổ chức tín dụng còn lại kiểm soát tăng trưởng tín dụng (bao gồm cả yếu tố điều chỉnh tỷ giá) không vượt quá mức dư nợ tín dụng được giao trong suốt cả năm 2024.

Ngân hàng Nhà nước cũng quy định thêm, dư nợ tín dụng để kiểm soát chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng bao gồm: Cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu các công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác;

cho thuê tài chính; bao thanh toán; các khoản trả thay cá nhân, tổ chức trong trường hợp cá nhân, tổ chức được bảo lãnh không thực hiện được nghĩa vụ của mình khi đến hạn thanh toán; phát hành thẻ tín dụng; mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (không bao gồm trái phiếu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các dự án Việt Nam); các nghiệp vụ cấp tín dụng khác được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Quan điểm điều hành tăng trưởng tín dụng của NHNN

Báo cáo trình Quốc hội của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước nêu nội dung về nhiệm vụ được Quốc hội giao NHNN là “Nghiên cứu hạn chế và tiến tới xóa bỏ việc điều hành phân bổ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng tổ chức tín dụng (TCTD)”. Theo đó NHNN vẫn kiên trì việc quản lý hạn mức tín dụng linh hoạt do một số nguyên nhân như: Áp lực lạm phát vẫn còn hiện hữu, gây thách thức cho công tác điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) và tín dụng của NHNN. Chính vì vậy, việc duy trì công cụ hạn mức tín dụng là nhằm đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng, qua đó góp phần tích cực trong kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô, hạn chế sâu sau,...

Hiện nay, NHNN đã bỏ hạn mức tín dụng đối với nhóm chi nhánh ngân hàng nước ngoài, phù hợp với đặc thù, quy mô tín dụng của nhóm này; Tuy nhiên, chưa thể bỏ biện pháp room tín dụng với các TCTD khác nhằm đảm bảo an toàn hệ

thống, ổn định lạm phát, có thể là bước "khoanh vùng" nhóm phù hợp.

4. Hiệu quả và hạn chế trong điều hành chính sách hạn mức tín dụng hiện nay

4.1. Hiệu quả của điều hành chính sách hạn mức tín dụng của NHNN trong giai đoạn hiện nay

Hiện nay, nền kinh tế nước ta còn đối mặt nhiều khó khăn và đang trong giai đoạn phục hồi, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp chưa hiệu quả và minh bạch. Hoạt động cho vay của các TCTD còn tiềm ẩn nhiều rủi ro như tỷ lệ nợ xấu ngày càng cao đặc biệt là nợ mất vốn. Do vậy, NHNN vẫn kiên trì áp dụng điều hành chính sách hạn mức tín dụng linh hoạt chưa dỡ bỏ hoàn toàn và đã đạt được nhiều hiệu quả cao cụ thể như sau:

Chính sách hạn mức tín dụng của NHNN đã giúp kiểm soát tăng trưởng tín dụng hợp lý nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, hướng nguồn vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Triển khai với nỗ lực cao nhất các nhiệm vụ của ngành ngân hàng tại Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia.

Ngoài chính sách hạn mức tín dụng, NHNN cũng kết hợp với các công cụ khác của chính tiền tệ để ổn định nền kinh tế tăng trưởng tín dụng ổn định. Với sự chỉ đạo quyết liệt của NHNN thông qua nhiều

biện pháp được áp dụng như đã nêu trên, hoạt động tín dụng của hệ thống ngân hàng Việt Nam trong năm 2023 đã đạt được kết quả rất tích cực. Thống kê của NHNN cho thấy, đến hết năm 2023, dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế đạt 13,569 triệu tỉ đồng, tăng thêm 1,643 triệu tỉ đồng so với cuối năm 2022, tương ứng với tỉ lệ tăng trưởng 13,78%.

4.2. Hạn chế

Do nhiều nguyên nhân khác nhau, điều hành hạn mức tín dụng còn mang tính hành chính thiếu linh hoạt chưa tạo thế chủ động cho các TCTD và tuân theo cơ chế cung cầu vốn thị trường. Việc điều hành cấp hạn mức tín dụng nhiều lần trong một năm dẫn đến sự giật cục, chỗ thừa chỗ thiếu sẽ cản trở sự chủ động cung cấp vốn ra thị trường của các TCTD. Đơn cử như năm 2022 việc chậm trễ phê duyệt hạn mức tín dụng khiến cho các TCTD và khách hàng gặp nhiều khó khăn có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế và chất lượng tín dụng. Tạo bất lợi cho các TCTD có tình hình tài chính lành mạnh có hệ số xếp hạng cao, có nguồn lực cung cấp vốn nhưng vẫn phải chờ phê duyệt hạn mức cấp, cũng như các khách hàng tốt muốn tiếp cận vốn.

Hiện nay, không có luật cụ thể nào nêu rõ phạm vi và nguyên tắc về cách NHNN thiết lập và phân bổ hạn mức tăng trưởng tín dụng hàng năm. Quyền hạn của NHNN trong việc thiết lập hạn mức tăng trưởng tín dụng dường như dựa trên Luật NHNN. Cụ thể, NHNN được ủy quyền thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia. Việc phân bổ

hạn mức tăng trưởng tín dụng có thể được coi là thực hiện chính sách tiền tệ.

Như vậy, việc chưa luật hoá cụ thể đối với chính sách hạn mức tín dụng sẽ thiếu các căn cứ pháp lý phù hợp trong việc phân chia hạn mức tín dụng cho các TCTD. Bên cạnh đó, việc đánh giá theo các chỉ tiêu để xem xét cấp hạn mức tín dụng sẽ dẫn đến chủ quan và cơ chế xin cho.

5. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả điều hành chính sách hạn mức tín dụng hiện nay

Trên cơ sở phân tích trên, có thể thấy rằng việc duy trì hạn mức tăng trưởng tín dụng trong ngắn hạn hiện nay là cần thiết khi mà nền kinh tế còn chịu tác động của lạm phát, hoạt động của các tổ chức tín dụng chưa thực sự minh bạch và vững chắc. Tuy nhiên cần phải có sự điều hành linh hoạt và dần dỡ bỏ cơ chế này trong thời gian tới, góp phần nâng cao tính chủ động của các Ngân hàng thương mại nhằm tăng trưởng tín dụng lành mạnh, nâng cao tính cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước. Vấn đề này cũng phù hợp với định hướng của Chính phủ, Quốc hội là “Nghiên cứu, hạn chế và tiến tới xóa bỏ điều hành phân bổ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng tổ chức tín dụng (TCTD)”, từ đó nghiên cứu đưa ra một số giải pháp chủ yếu sau.

Thông qua việc phân nhóm các TCTD theo các chỉ tiêu đánh giá, NHNN nên xem xét thí điểm đối với một số ngân hàng có hoạt động tốt, có năng lực cao về nguồn vốn, tỷ lệ nợ xấu thấp, tỷ lệ bao phủ nợ xấu

cao... được chủ động tăng trưởng tín dụng mà không áp dụng hạn mức tối đa giao hàng năm. Bên cạnh đó tùy theo mức độ, các ngân hàng còn lại đặc biệt các tổ chức yếu kém chưa đảm bảo chỉ số an toàn vốn tối thiểu cần phải kiểm soát tuân thủ chặt chẽ việc tăng trưởng tín dụng, thông qua việc giao và kiểm soát của NHNN. Hiện nay, việc các TCTD đã và đang triển khai việc áp dụng các chỉ tiêu an toàn theo chuẩn mực quốc tế trong hoạt động là một thuận lợi cho việc thay đổi này. Hệ thống ngân hàng hiện tại đã có nhiều TCTD đạt chuẩn Basel II. Một số TCTD thậm chí đã và đang triển khai Basel III theo từng mức khác nhau, từ 1 đến cả 3 trụ cột. Do đó có thể xem xét tiêu chuẩn Basel để đánh giá sức khỏe các ngân hàng và giao quyền chủ động đối với tăng trưởng tín dụng của từng ngân hàng.

Để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng đối với những ngành trọng tâm, ngành khuyến khích của chính phủ, nếu ngân hàng nhà nước và các tổ chức tín dụng có nhận định rủi ro thấp qua các chỉ tiêu đánh giá như dựa trên tỷ lệ nợ xấu của lĩnh vực ưu tiên.. NHNN có thể xem xét đưa các lĩnh vực này ra khỏi tổng dư nợ khi tính hạn mức tín dụng giao cho các ngân hàng như tín dụng xanh, cho vay nhà ở xã hội... Đối với các căn cứ để phân giao chỉ tiêu hạn mức tín dụng cần luật hoá và hướng dẫn chi tiết để đảm bảo công bằng cho các TCTD.

Vận dụng có hiệu quả các công cụ gián tiếp trong điều hành chính sách tiền tệ để thay thế dần công cụ bằng hạn mức tín dụng hiện nay. Ví dụ như muốn giảm

tăng trưởng tín dụng NHNN có thể nâng tỷ lệ dự trữ bắt buộc, chính sách lãi suất. NHNN công bố lãi suất tái cấp vốn, lãi suất cơ bản và các loại lãi suất khác để điều hành chính sách tiền tệ, chống cho vay nặng lãi. Trong trường hợp thị trường tiền tệ có diễn biến bất thường, NHNN quy định cơ chế điều hành lãi suất áp dụng trong quan hệ giữa các TCTD với nhau và với khách hàng, các quan hệ tín dụng khác, mức lãi suất cho vay tối đa thấp TCTD sẽ phải chọn các khoản vay có độ rủi ro thấp...

Tăng cường công tác thanh tra giám sát ngân hàng, từ đó phát hiện các TCTD yếu kém hoặc tiềm ẩn rủi ro để có biện pháp và là căn cứ xem xét việc cấp hạn mức tăng trưởng tín dụng. Bên cạnh cần thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ việc sử dụng hạn mức tăng trưởng

tín dụng được giao của các TCTD, bảo đảm nguồn vốn tín dụng được tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, quan trọng, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế (tiêu dùng, xuất khẩu, đầu tư), đáp ứng cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh thương mại của doanh nghiệp và người dân.

Phối hợp giữa các bộ ngành để ổn định nền kinh tế như giá cả lạm phát từ đó mới tạo hàng lang cho tín dụng phát triển một cách chủ động an toàn là cơ sở để dần dỡ bỏ chính sách hạn mức tín dụng theo lộ trình. Phát triển mạnh các phân khúc khác của thị trường tài chính như trái phiếu doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu vốn trung dài hạn cho doanh nghiệp tránh việc nền kinh tế đang phụ thuộc quá nhiều vào nguồn vốn tín dụng của các ngân hàng hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2024), Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.
2. Deniz Igan and Marcelo Pinheiro (2011), Credit Growth and Bank Soundness: Fast and Furious? *IMF Working Paper December*.
3. Lê Hoài Ân, Nguyễn Thị Ngọc An (2024), Tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng nói lên điều gì, *Tạp chí kinh tế Sài Gòn online*.
4. Ngô Hương, Phan Đình Thế (2002), *Quản trị và kinh doanh ngân hàng*, Nhà xuất bản thống kê.
5. Ngô Hương, Tô Kim Ngọc (2001), *Lý Thuyết tiền tệ và ngân hàng*, Nhà xuất bản thống kê.
6. Fredric S. Mishkin (2001), *Tiền tệ ngân hàng & Thị trường tài chính*, Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật.
7. Nguyễn Cảnh Hiệp, Vũ Thị Tâm Thu (2024) Thúc đẩy tăng trưởng tín dụng của hệ thống Ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, *Tạp chí Ngân hàng*.
8. NHNN (2018), Thông tư số 52/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 và các văn bản sửa đổi có liên quan, quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
9. NHNN (2023), Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 17/01/2023 về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2023.
10. NHNN (2023), Thông cáo báo chí ngày 24/4/2023 ban hành Thông tư quy định về việc

TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn.

11. NHNN (2023), Thông cáo báo chí ngày 29/6/2023 về việc ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN.

12. NHNN (2023), Thông cáo báo chí ngày 30/11/2023 về việc điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với các TCTD.

13. NHNN (2024), Chi thị số 01/CT-NHNN ngày 15/01/2024 về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2024.

14. NHNN (2024), Công văn số 4462/NHNN-CSTT ngày 29/5/2024 về việc thực hiện một số giải pháp về tín dụng và lãi suất.

15. Oleg ivanovich Lavrushin (2015), Credit Expansion & Credit limits, *Review of European Studies* 7(10).

16. Peter S. Rose (2001), *Quản trị Ngân hàng Thương mại*, Nhà xuất bản Tài chính

17. Phạm Trọng Sơn (2023), Tăng trưởng tín dụng và hoạt động ngân hàng góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, *Tạp chí kinh tế và dự báo*, 7.

18. Quốc hội (2023), Nghị quyết số 103/2023/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

19. Tổng cục Thống kê (2023), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2023.

20. Triệu Minh (2024). Tăng trưởng tín dụng: bắt ngờ 2023 và kỳ vọng 2024, *Tạp chí kinh tế Sài Gòn*.